UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ TỨ MỸ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 558 /QĐ-UBND	*Tứ Mỹ , ngày 04 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tạm thời bố trí tài sản nhà, đấtTrụ sở làm việc Đảng ủy-HĐND-UBND-UBMTTQ xã Sơn Bình cũ cho Ban Chỉ huy Quân sự xã sử dụng

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất;

Căn cứ Quyết định số 96/2025/QĐ-CTUBND ngày 18/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 508/QĐ-UBND ngày 21/5/2025 của UBND xã về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất dôi dư trên địa bàn xã.

Căn cứ quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của UBND xã Tứ Mỹ về việc giao nhà, đất cho Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã quản lý, khai thác.

Theo đề nghị của Trung tâm DVTH xã tại Tờ trình số 03/TTr-TTDVTH ngày 04/6/2026; đề xuất của BCH quân sự xã Tờ trình số 80 /TTr-BCHQS ngày 03/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bố trí cơ sở nhà, đất Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTQ xã Sơn Bình cũ, tại Thôn 4, xã Tứ Mỹ cho Ban Chỉ huy Quân sự xã trong thời gian chờ tiếp nhận trụ sở làm việc, thời gian sử dụng tối đa 01 năm, cụ thể thông tin về cơ sở nhà, đất tại phụ lục chi tiết kèm theo.

Điều 2. Giao trách nhiệm thực hiện:

1. Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã:

Thực hiện bàn giao nhà, đất và tài sản khác (nếu có) gắn liền với nhà, đất cho Ban Chỉ huy Quân sự và lập Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản theo Mẫu số 02/TSC-BBGN ban hành kèm theo Nghị định số 186/2025/NĐ-CP; thực hiện hạch toán tăng, giảm tài sản, báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định hiện hành.

2. Ban Chỉ huy Quân sự xã:

Sử dụng nhà, đất được bố trí đúng mục đích, thực hiện chi trả chi phí điện nước, nhân công phục vụ, chi phí cải tạo, sữa chữa (nếu có) và các chi phí khác có liên quan (không bao gồm chi phí khấu hao, hao mòn tài sản, tiền thuê đất) và được hạch toán vào chi phí hoạt động của đơn vị; không phải nộp tiền thuê nhà.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã; Giám đốc Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TỨ MỸ T. HƯNG YÊN

Nguyễn Kiều Hưng

Phụ lục
DANH MỤC TÀI SẢN TẠM THỜI BỐ TRÍ
(Kèm theo Quyết định số: 558/QĐ-UBND ngày 04/ 6/2026 của Ủy ban nhân dân xã Tứ Mỹ)

Số TT	Tên Tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Diện tích (m2)	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại	Ghi chú
I	***Trụ sở Đảng ủy -HĐND-UBND-UBMTTQ xã Sơn Bình Cũ, Xã Tứ Mỹ, tỉnh Hà Tĩnh***					
1	**Đất**			**7.872.800.000**	**7.872.800.000**	
1.1	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 041261, cấp ngày 14/12/2009	2002	4.920,7	7.872.800.000	7.872.800.000	
2	**Nhà**		**2581,84**	**6.319.364.000**	**3.236.442.145**	
+	Nhà làm việc 2 tầng 8 phòng (trước)	2008	519,4	975.743.000	457.859.800	
+	Nhà văn hóa xã	2018	1.493,1	3.216.733.000	867.552.891	
+	Nhà làm việc 2 tầng 8 phòng (sau)	2011	519,4	1.995.902.000	1.876.147.880	
+	Nhà vệ sinh	2011	50	130.986.000	34.881.574	